

NGHỊ QUYẾT

Về việc giao mục tiêu, nhiệm vụ và **phân bổ ngân sách nhà nước
thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia
trên địa bàn tỉnh Đắk Nông năm 2022**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG
KHÓA IV, KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ LẦN THỨ 4**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 02 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

*Căn cứ Nghị quyết số 517/NQ-UBTVQH ngày 22 ngày 5 năm 2022 của
Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc phân bổ ngân sách trung ương giai đoạn
2021-2025 và năm 2022 cho các Bộ, cơ quan trung ương và địa phương thực
hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia;*

*Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của
Chính phủ ban hành quy chế quản lý, điều hành thực hiện các Chương trình
mục tiêu quốc gia;*

*Căn cứ Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Thủ
tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế -
xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai
đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025;*

*Căn cứ Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Thủ
tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền
vững giai đoạn 2021-2025;*

*Căn cứ Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22 tháng 02 năm 2022 của Thủ
tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn
mới giai đoạn 2021-2025;*

*Căn cứ Quyết định số 653/QĐ-TTg ngày 28 tháng 5 năm 2022 của Thủ
tướng Chính phủ về việc giao dự toán ngân sách trung ương năm 2022 thực
hiện 3 chương trình mục tiêu quốc gia;*

Căn cứ Nghị quyết số 04/2022/NQ-HĐND ngày 17 tháng 6 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước, tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương và cơ chế hỗ trợ thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông;

Căn cứ Nghị quyết số 05/2022/NQ-HĐND ngày 17 tháng 6 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy định về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông;

Căn cứ Nghị quyết số 06/2022/NQ-HĐND ngày 17 tháng 6 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trong giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông;

Xét Tờ trình số 3411/TTr-UBND ngày 22 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phân bổ ngân sách nhà nước thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Đắk Nông năm 2022; Báo cáo số 365/BC-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - ngân sách; ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Giao mục tiêu, nhiệm vụ thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Đắk Nông. Cụ thể như sau:

1. Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: Giảm tỷ lệ hộ nghèo vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi từ 5% trở lên.

2. Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững: Giảm tỷ lệ hộ nghèo từ 3% trở lên, riêng đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ giảm từ 5% trở lên.

3. Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới:

- Có ít nhất 03 xã đạt chuẩn nông thôn mới, lũy kế đạt 38/60 xã, đạt tỷ lệ 63,3%.

- Có ít nhất 02 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, đạt 02/38 xã, đạt tỷ lệ 5,3%.

- Số tiêu chí xã nông thôn mới bình quân toàn tỉnh đạt từ 16,5 tiêu chí/xã trở lên.

Điều 2. Phân bổ ngân sách nhà nước thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Đắk Nông là 758.383 triệu đồng, trong đó:

- Nguồn ngân sách trung ương là 584.753 triệu đồng: Vốn đầu tư phát triển 450.863 triệu đồng, vốn sự nghiệp 133.890 triệu đồng (đã được Thủ tướng Chính phủ giao tại Quyết định số 653/QĐ-TTg ngày 28/5/2022).

- Nguồn ngân sách địa phương (bao gồm ngân sách tỉnh và ngân sách huyện) được điều chỉnh nguồn ngân sách nhà nước trong năm 2022 là 173.630 triệu đồng, trong đó:

+ Vốn đầu tư phát triển 131.278 triệu đồng (ngân sách tỉnh: 23.783 triệu đồng và ngân sách cấp huyện: 107.495 triệu đồng).

+ Vốn sự nghiệp 42.352 triệu đồng (ngân sách tỉnh: 19.550 triệu đồng và ngân sách cấp huyện: 22.802 triệu đồng).

Phân bổ cho từng Chương trình mục tiêu quốc gia cụ thể như sau:

1. Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi là 287.107 triệu đồng, trong đó: vốn đầu tư phát triển 219.259 triệu đồng, vốn sự nghiệp 67.848 triệu đồng:

a) Nguồn ngân sách trung ương là 260.425 triệu đồng; trong đó, vốn đầu tư phát triển 201.332 triệu đồng, vốn sự nghiệp 59.093 triệu đồng.

b) Nguồn ngân sách địa phương là 26.682 triệu đồng, trong đó: vốn đầu tư phát triển 17.927 triệu đồng (ngân sách tỉnh: 7.270 triệu đồng và ngân sách cấp huyện: 10.657 triệu đồng), vốn sự nghiệp 8.755 triệu đồng (ngân sách tỉnh: 3.729 triệu đồng và ngân sách cấp huyện: 5.026 triệu đồng).

2. Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững là 216.796 triệu đồng; trong đó, vốn đầu tư phát triển 166.442 triệu đồng, vốn sự nghiệp 50.354 triệu đồng:

a) Nguồn ngân sách trung ương là 197.088 triệu đồng; trong đó, vốn đầu tư phát triển 151.311 triệu đồng, vốn sự nghiệp 45.777 triệu đồng.

b) Nguồn ngân sách địa phương là 19.708 triệu đồng; trong đó, vốn đầu tư phát triển 15.131 triệu đồng (ngân sách tỉnh: 10.113 triệu đồng và ngân sách cấp huyện: 5.018 triệu đồng), vốn sự nghiệp 4.577 triệu đồng (ngân sách tỉnh: 2.251 triệu đồng và ngân sách cấp huyện: 2.326 triệu đồng).

3. Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới là 254.480 triệu đồng; trong đó, vốn đầu tư phát triển 196.440 triệu đồng, vốn sự nghiệp 58.040 triệu đồng:

a) Nguồn ngân sách trung ương là 127.240 triệu đồng; trong đó, vốn đầu tư phát triển 98.220 triệu đồng, vốn sự nghiệp 29.020 triệu đồng.

b) Nguồn ngân sách địa phương là 127.240 triệu đồng; trong đó, vốn đầu tư phát triển 98.220 triệu đồng (ngân sách tỉnh: 6.400 triệu đồng và ngân sách cấp huyện: 91.820 triệu đồng), vốn sự nghiệp 29.020 triệu đồng (ngân sách tỉnh: 13.570 triệu đồng và ngân sách cấp huyện: 15.450 triệu đồng).

(Chi tiết như Phụ lục I, II, II.1, II.2, II.3, III kèm theo Nghị quyết này)

Điều 3. Giải pháp thực hiện

1. Thực hiện theo quy định Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước, Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia và các quy định có liên quan; đẩy nhanh công tác chuẩn bị đầu tư, giao kế hoạch hàng năm, giải ngân vốn đầu tư công gắn với trách nhiệm giải trình của tổ chức, cá nhân, nhất là người đứng đầu.

2. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, phân công cụ thể trách nhiệm đi đôi với phối hợp, giám sát, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện và khen thưởng, kỷ luật kịp thời, nghiêm minh; tập trung vốn để hoàn thành dứt điểm các dự án đã được phê duyệt, chuẩn bị đầy đủ điều kiện để triển khai thi công, bố trí vốn để hoàn thành dự án đúng thời gian theo quy định.

3. Nâng cao chất lượng công tác chuẩn bị đầu tư và tổ chức thực hiện dự án, hạn chế phải điều chỉnh trong quá trình triển khai; siết chặt kỷ luật, kỷ cương, tăng cường kiểm tra, thanh tra, giám sát, xử lý nghiêm vi phạm; kiểm soát chặt chẽ mục tiêu dự án, hiệu quả sử dụng vốn đầu tư.

4. Thực hiện huy động và lồng ghép nguồn vốn thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia theo nội dung và nguyên tắc quy định tại Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ.

5. Đối với dự án đầu tư xây dựng quy mô nhỏ, kỹ thuật không phức tạp, áp dụng thực hiện theo cơ chế đặc thù: Giao Ủy ban nhân dân tỉnh rà soát, đánh giá và đề xuất tỷ lệ số lượng dự án đặc thù đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế của từng địa phương trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định tại kỳ họp gần nhất khi Trung ương ban hành đầy đủ các văn bản hướng dẫn.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định pháp luật. Đồng thời, khẩn trương xây dựng Nghị quyết về việc điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022 và các Nghị quyết có liên quan để đảm bảo nguồn

vốn đối ứng 03 chương trình mục tiêu quốc gia và trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định tại kỳ họp thứ IV (tháng 7 năm 2022); chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện bố trí đủ vốn đối ứng thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia theo quy định.

b) Căn cứ Nghị quyết này lập và giao kế hoạch chi tiết cho các đơn vị triển khai thực hiện theo quy định.

c) Chỉ đạo các Sở, ban ngành hướng dẫn, tháo gỡ khó khăn vướng mắc (nếu có) để các cơ quan đơn vị, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả 03 chương trình mục tiêu quốc gia, đảm bảo tiến độ giải ngân vốn theo kế hoạch đề ra, chất lượng, hiệu quả công trình. Đồng thời, tuân thủ chặt chẽ các quy định của pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông khóa IV, kỳ họp Chuyên đề lần thứ 4 thông qua ngày 28 tháng 6 năm 2022 và có hiệu lực từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội;
- Ủy Ban dân tộc;
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban đảng của Tỉnh ủy, Trường Chính trị tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND tỉnh;
- Thường trực: HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Báo Đắk Nông; Đài PT - TH;
- Công TTTT tỉnh, Công báo Đắk Nông;
- Trung tâm Lưu trữ -SNV;
- Lưu: VT, CT. HĐND, HSKH.

CHỦ TỊCH

Lưu Văn Trung